

# CÁNH TAY

**ThS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ**

**Bộ môn Giải Phẫu**

**ĐHYDƯỢC TP HCM**



BSV



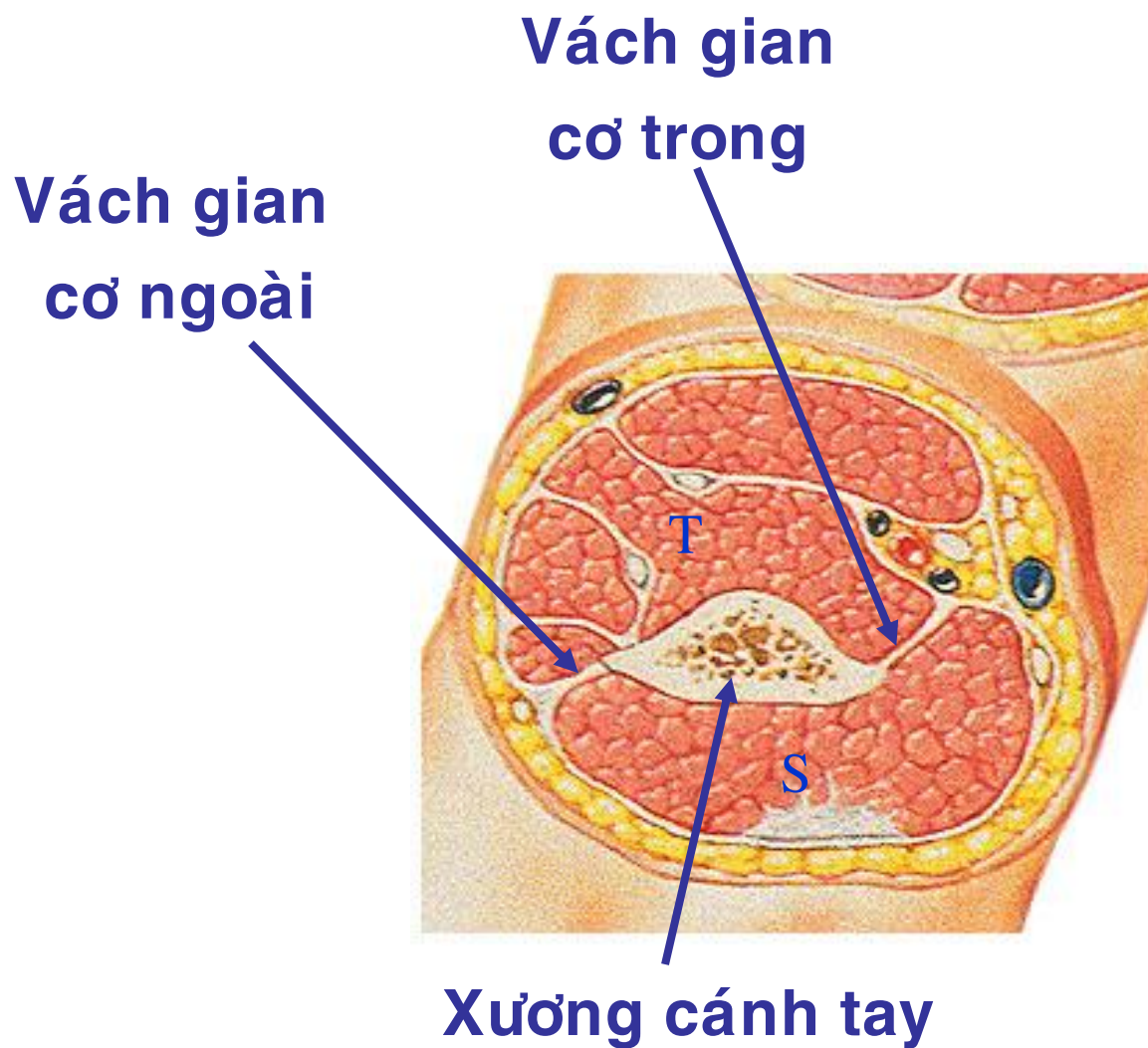
BSV

# GIỚI HẠN

Trên: Nền nách

Dưới: Trên nếp khuỷu 2 khoát ngón tay.

**Vùng cánh tay trước và vùng cánh tay sau** ngăn cách nhau bởi xương cánh tay và *vách gian cơ trong, vách gian cơ ngoài.*

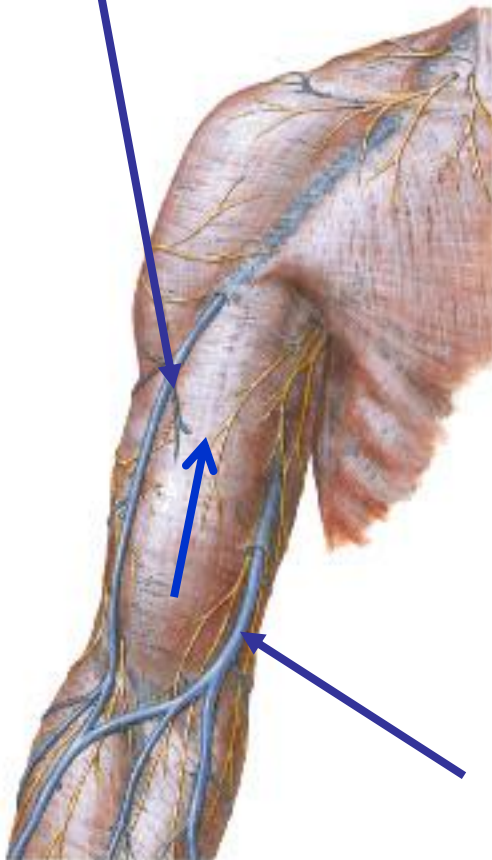


# VÙNG CÁNH TAY TRƯỚC

## LỚP NÔNG:

- **Da và tổ chức dưới da:** Lưu ý ***TM đầu*** (ngoài) và ***TM nền*** (trong). Các nhánh cảm giác của TK bì cánh tay trong, TK nách.
- **Mạc nông:** tạo nên hai vách gian cơ.

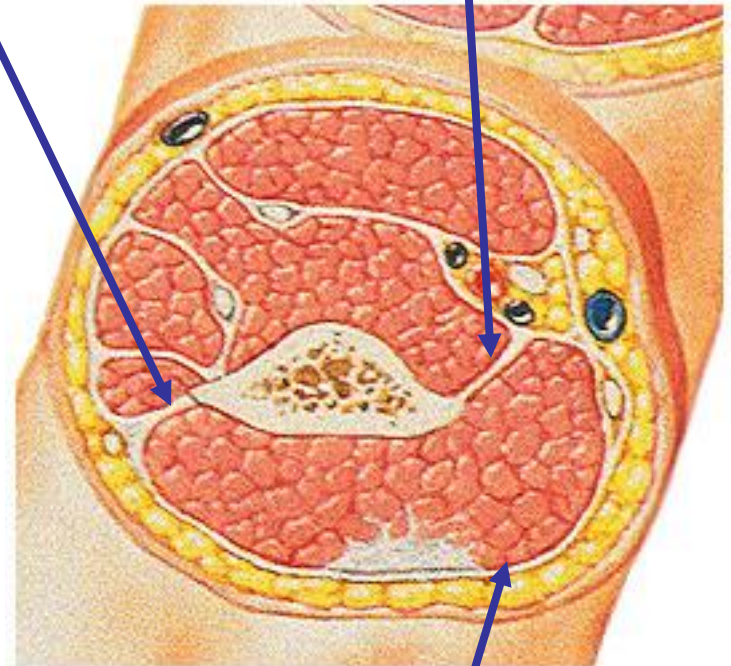
**TM đầu**



**TM nền**

**Vách gian  
cơ ngoài**

**Vách gian  
cơ trong**



**Mạc nông**

## LỚP SÂU:

➤ CƠ

➤ MẠCH MÁU

➤ THẦN KINH

# CƠ

**Cơ vùng cánh tay trước**  
*3 cơ, xếp thành 2 lớp*

Gấp cẳng tay  
TK cơ bì

Lớp nông:

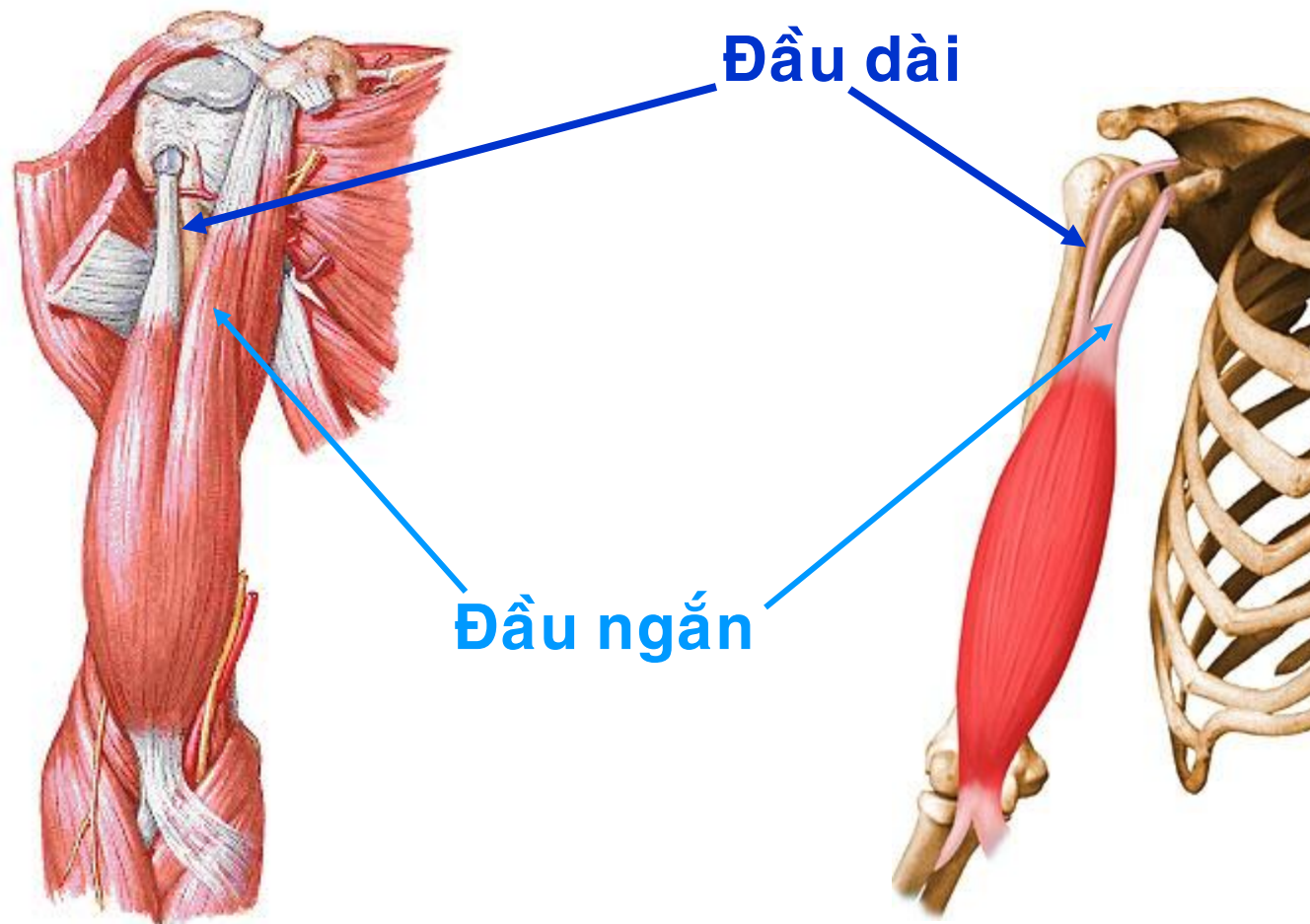
*Cơ nhị đầu cánh tay*

Lớp sâu:

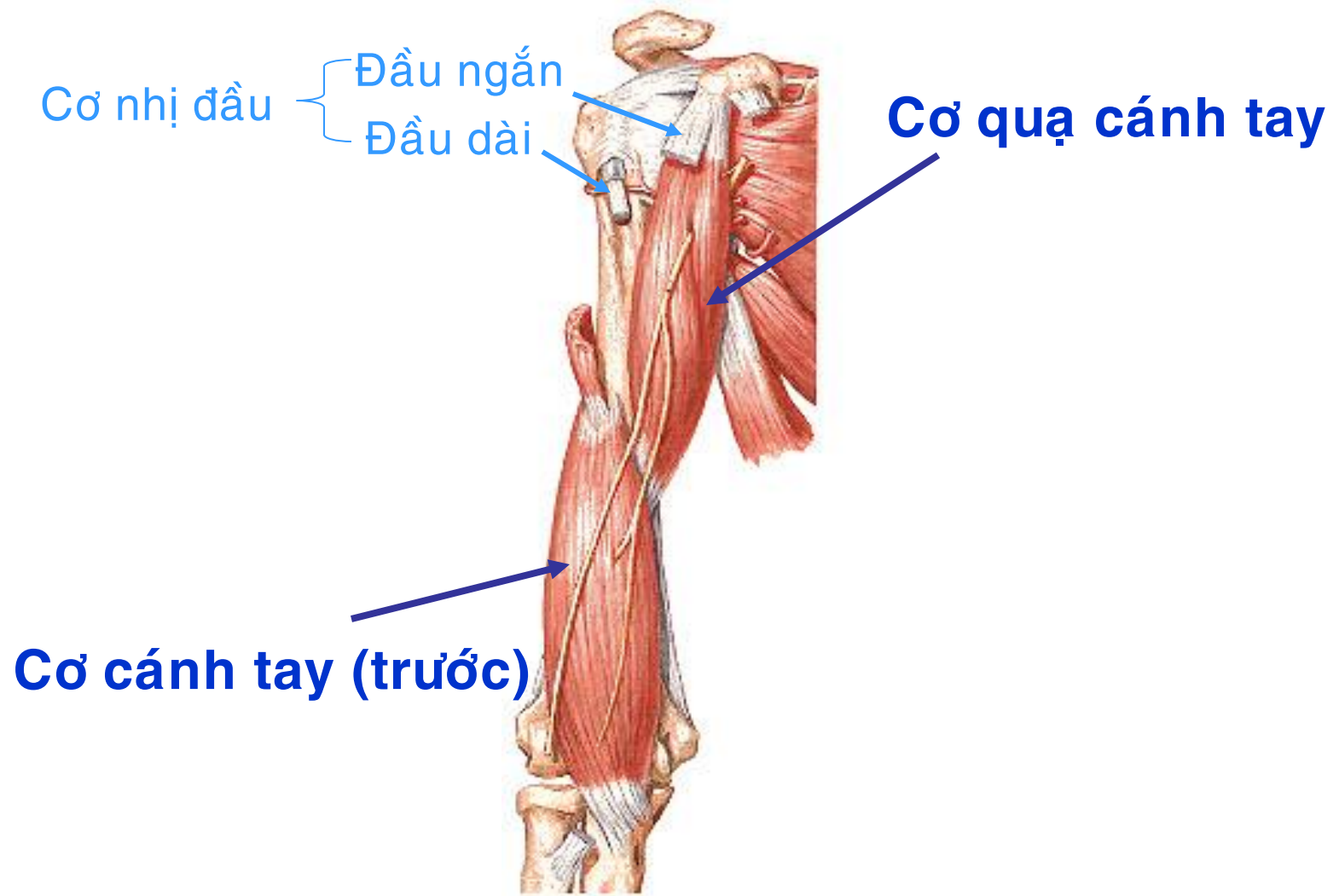
*Cơ cánh tay*

*Cơ quạ cánh tay*





***Cơ nhị đầu cánh tay***



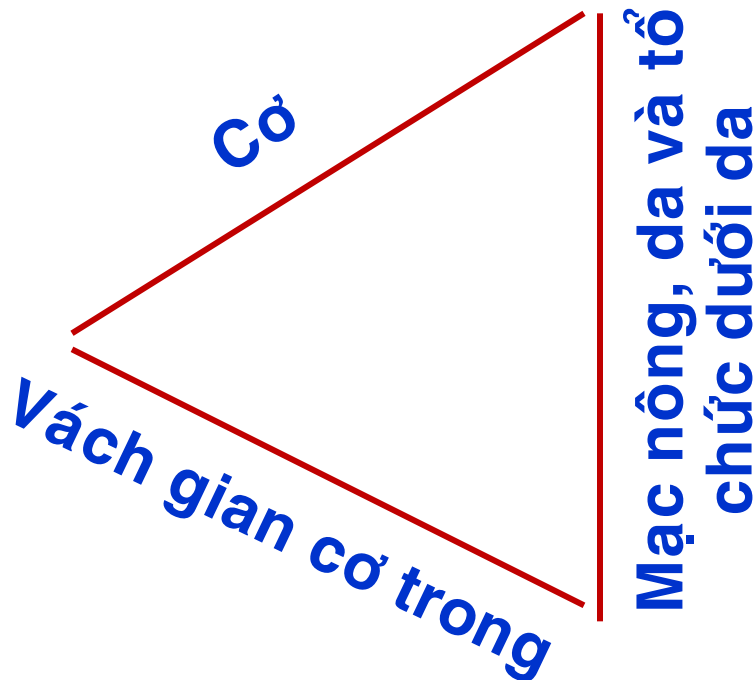
***Các cơ lớp sâu vùng cánh tay trước***



BSV

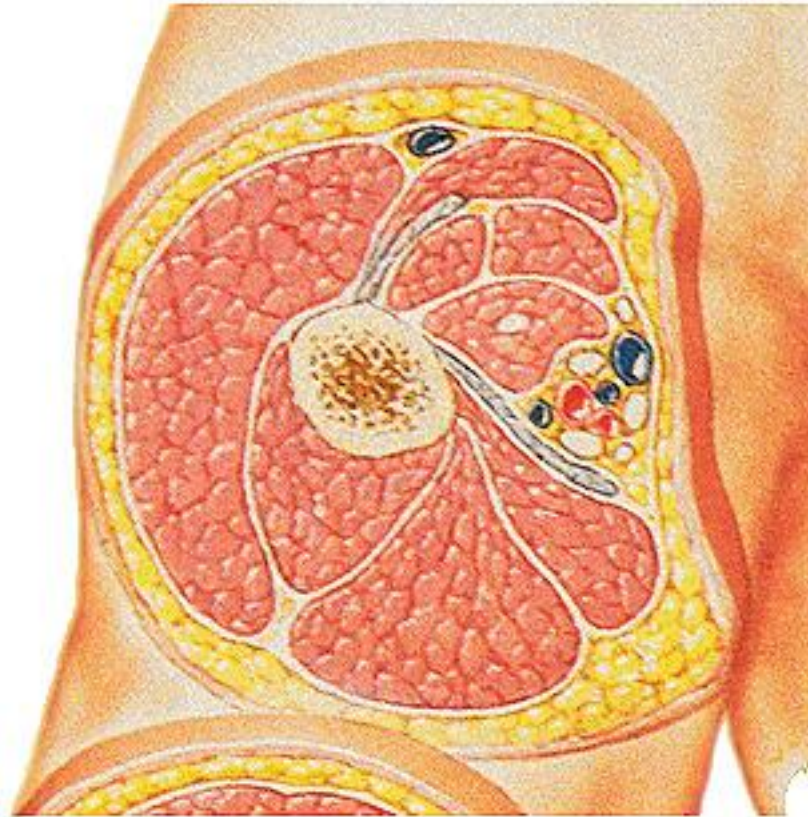
# Mạch máu và thần kinh

Mạch và thần kinh vùng cánh tay trước đi trong ống cánh tay.



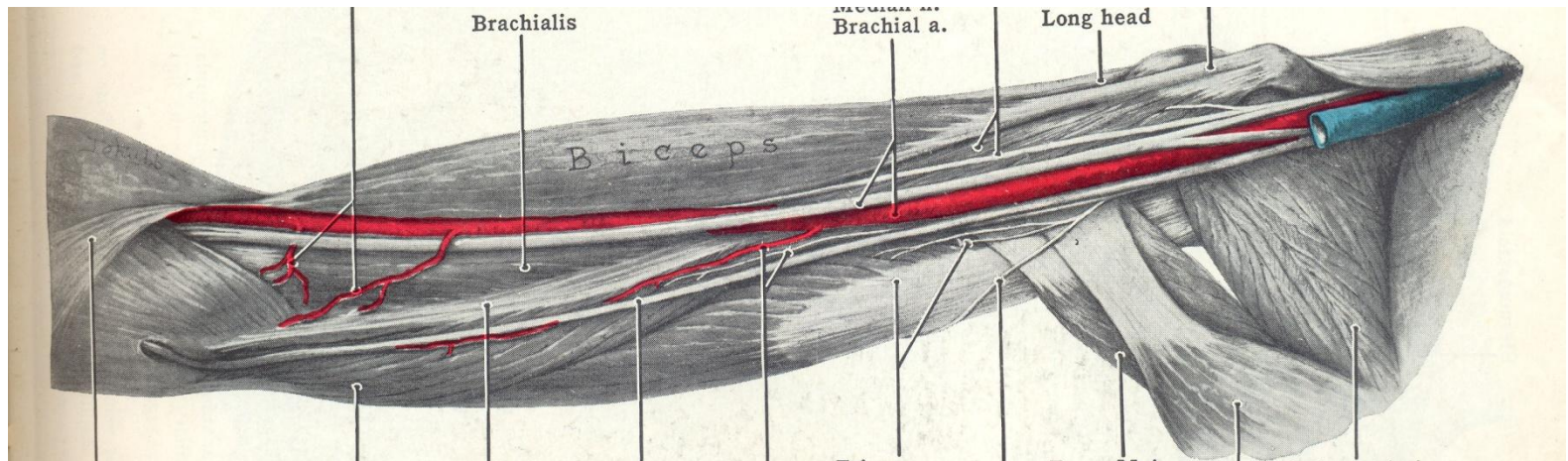
Vì vậy có thể sờ thấy  
ĐM cánh tay đập ở  
mặt trong cánh tay

Vết thương mặt trong  
cánh tay dễ ảnh  
hưởng đến bó mạch  
thần kinh



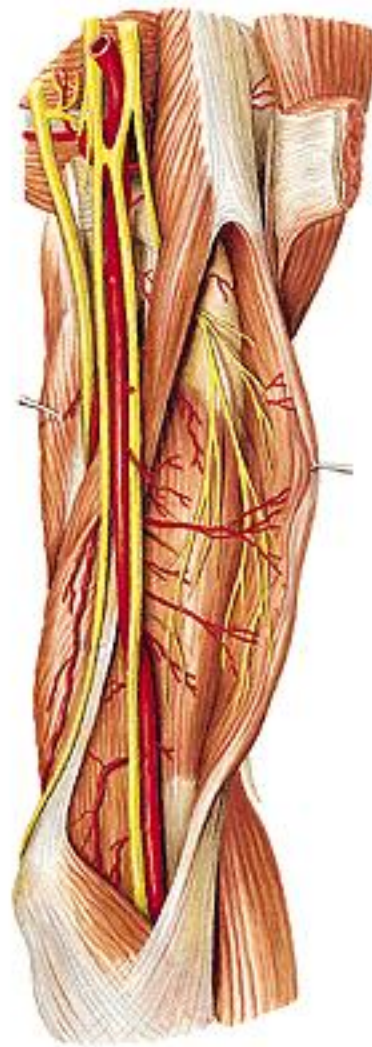
BSV





# Động mạch cánh tay

- Tiếp theo của ĐM nách (từ bờ dưới cơ ngực lớn).
- Đi trong ống cánh tay.
- Ở khuỷu, đi trong *rãnh nhị đầu trong*.
- Cho 2 nhánh cùng: **ĐM quay** và **ĐM trụ**
- **TK giữa** bắt chéo phía trước **ĐM cánh tay** để đi từ ngoài vào trong.



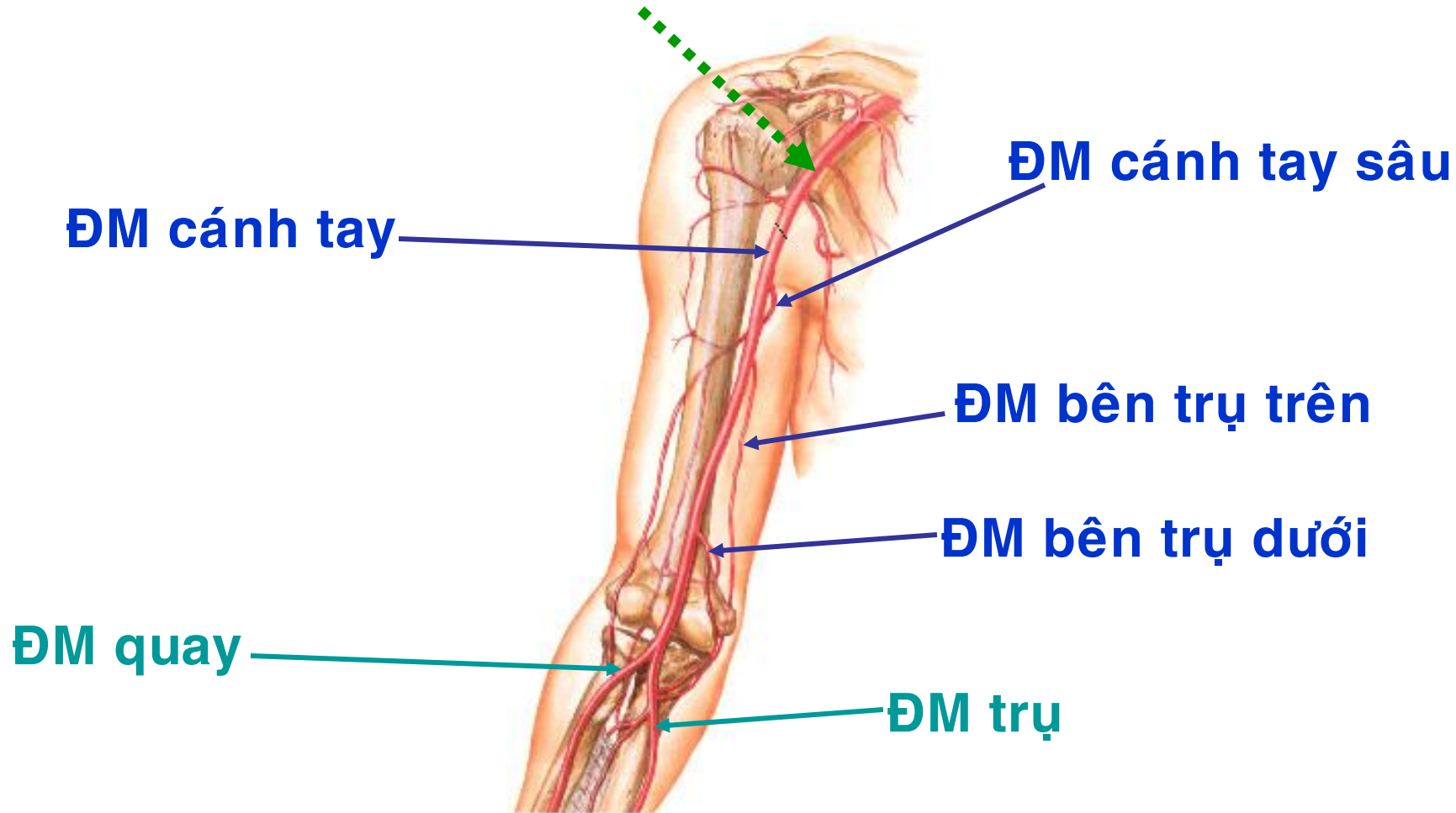
BSV



## Phân nhánh:

- **ĐM cánh tay sâu:** qua lỗ tam giác cánh tay tam đầu (cùng TK quay) ra vùng cánh tay sau.
- **ĐM bên trụ trên**
- **ĐM bên trụ dưới**
- Cuối cùng, ĐM cánh tay cho hai ngành cùng là **ĐM quay** và **ĐM trụ** xuống cẳng tay.

**ĐM nách**



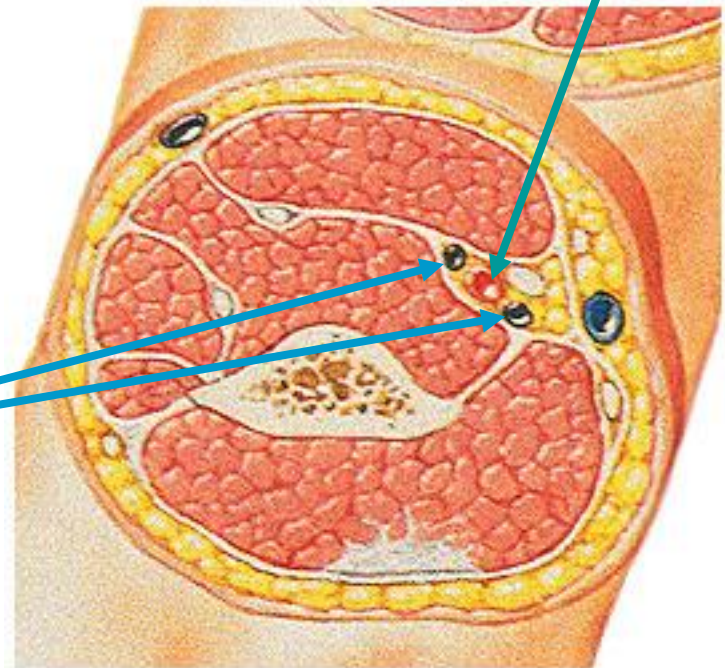
# Tĩnh mạch cánh tay:

(TM đi cùng ĐM, **Khác** TM nông  
(TM nền, TM đầu))

Hai TM cánh tay đi song song  
hai bên động  
mạch cánh tay

**ĐM cánh tay**

**TM cánh tay**



# Thần kinh

I: Bó ngoài

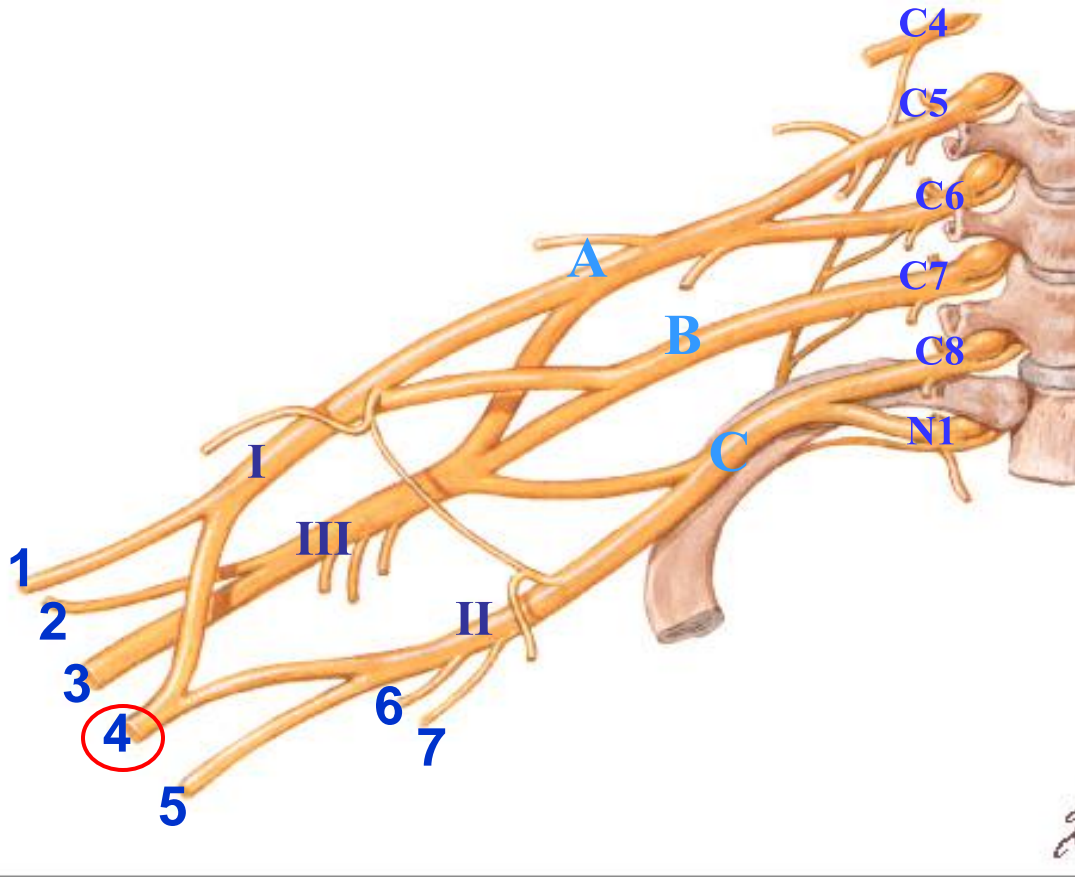
II: Bó trong

III: Bó sau

A: Thân trên

B: Thân giữa

C: Thân dưới

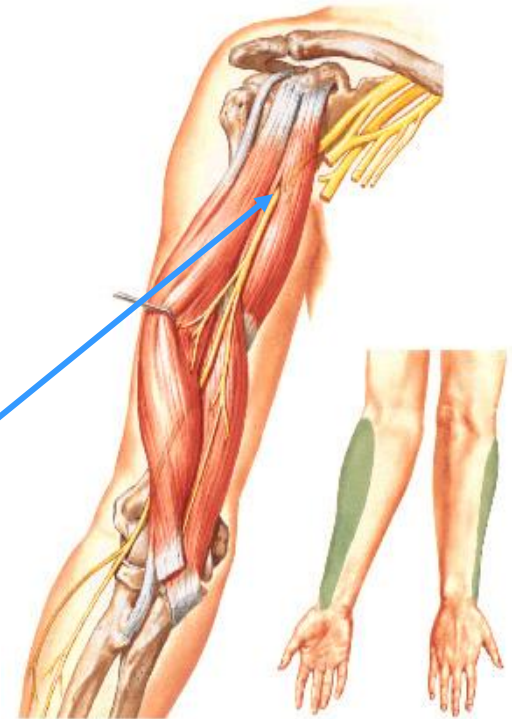


ĐÁM RỐI THẦN KINH CÁNH TAY

## TK cơ bì

- Tách từ bó ngoài
- Xuyên qua cơ quạ cánh tay
- Cảm giác: Mặt ngoài cánh tay
- Vận động: các cơ vùng cánh tay trước.

*\*Cách tìm: xuyên qua cơ quạ cánh tay*



## **TK bì cẳng tay trong:**

- Tách từ bó trong
- Đi trong ống cánh tay, phía trong ĐM
- Cảm giác: mặt trong phần dưới cánh tay, mặt trong cẳng tay.

## **TK bì cánh tay trong:**

- Tách từ bó trong
- Cảm giác: Mặt trong phần dưới cánh tay

Rất khó phân biệt TK bì cánh tay trong và TK bì cẳng tay trong. TK bì cánh tay trong (chỉ ở vùng cánh tay) ngắn hơn TK bì cẳng tay trong (xuống cẳng tay)

# TK trụ

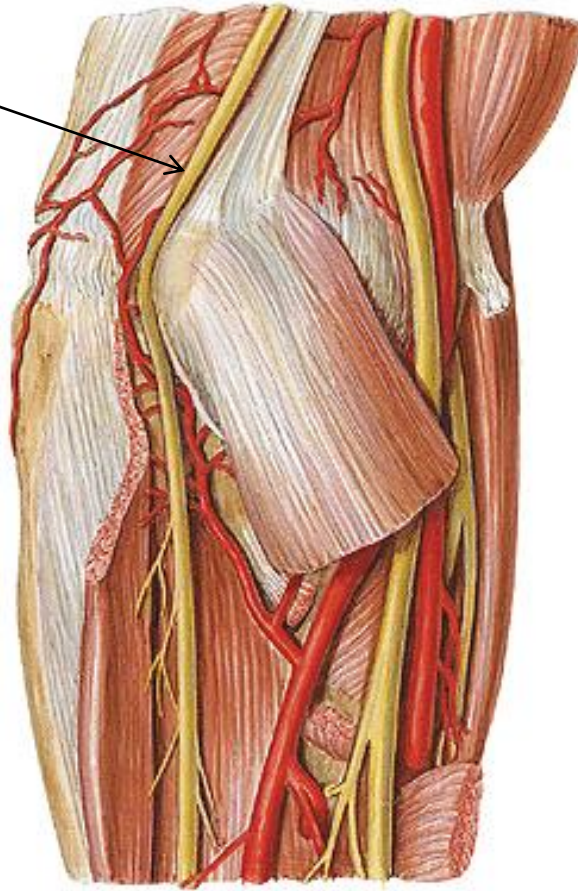
Tách từ bó trong

- Đi trong ống cánh tay
- Đi cùng ĐM bên trụ trên, chọc qua vách gian cơ trong ra sau, đi qua rãnh TK trụ xuống cẳng tay.
- Không cho nhánh bên ở cánh tay

**Ở đây, TK trụ nằm rất nông, có thể sờ được dưới da, đặc biệt trong bệnh phong**

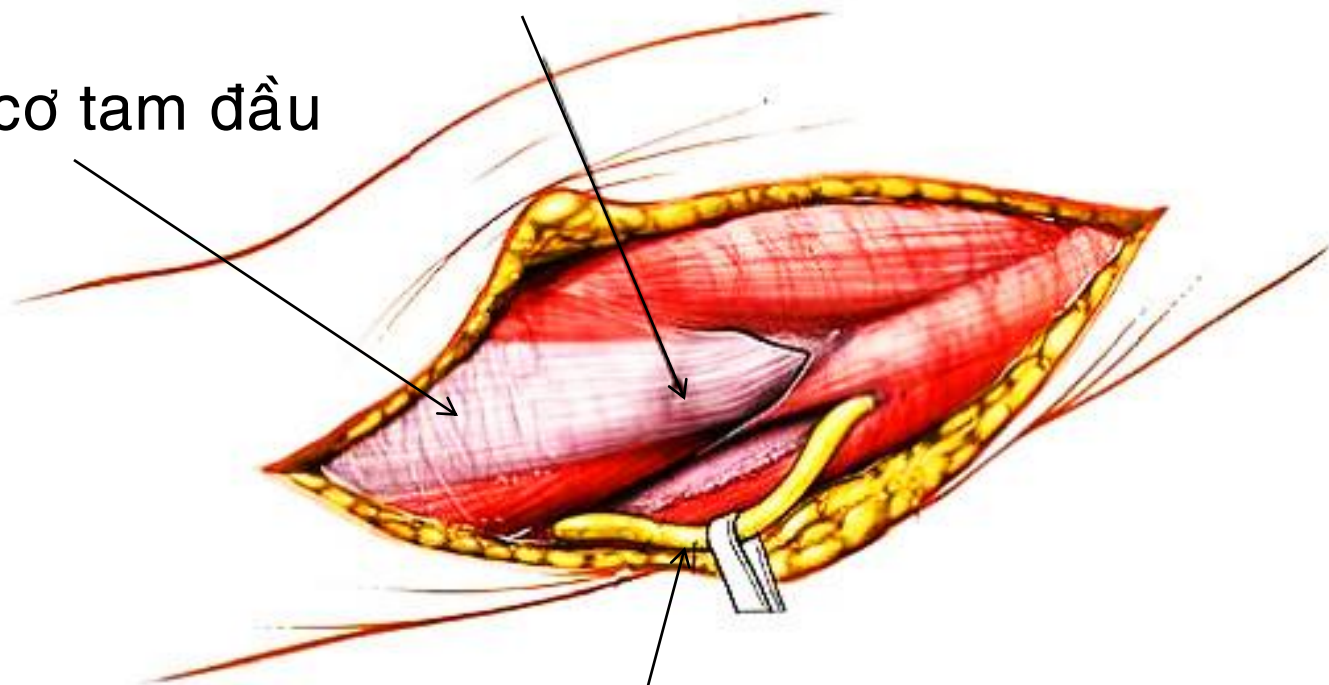


TK trụ



Mổ khuỷu

Gân cơ tam đầu



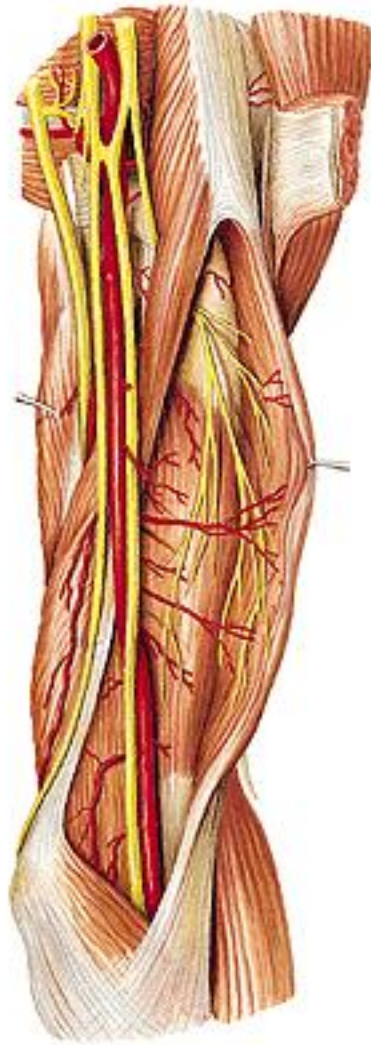
TK trụ

***Khuỷu (P), nhìn sau***

BSV

## TK giữa

- Tách từ bó ngoài và bó trong (hai rễ)
- Đi cùng ĐM cánh tay, ban đầu ở ngoài ĐM, đến  $1/3$  giữa cánh tay thì bắt chéo trước ĐM để vào trong ĐM
- Không cho nhánh bên ở cánh tay.



BSV

# VÙNG CÁNH TAY SAU

**LỚP NÔNG:**

**Da và tổ chức dưới da**

**Mạc nông**

## Lớp sâu

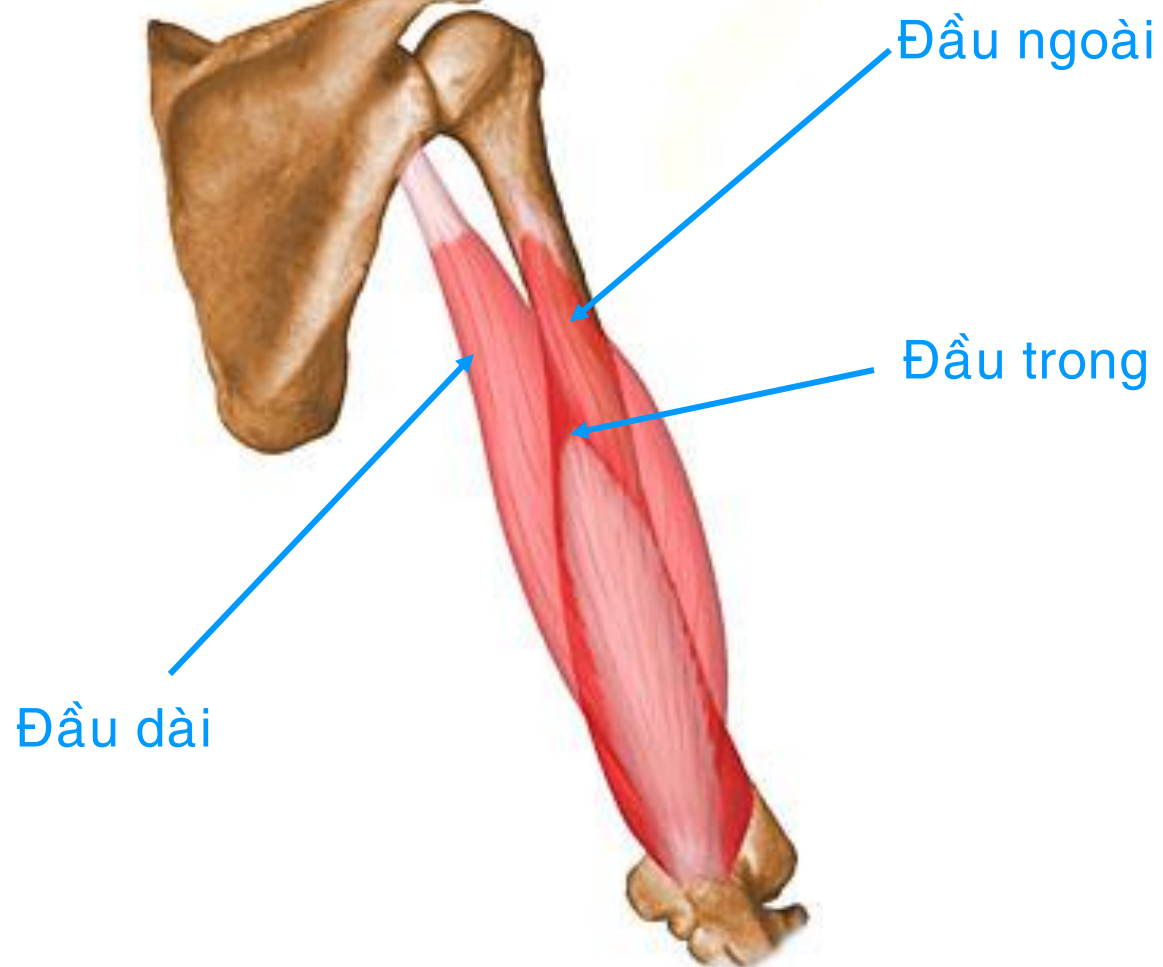
**Cơ tam đầu cánh tay**

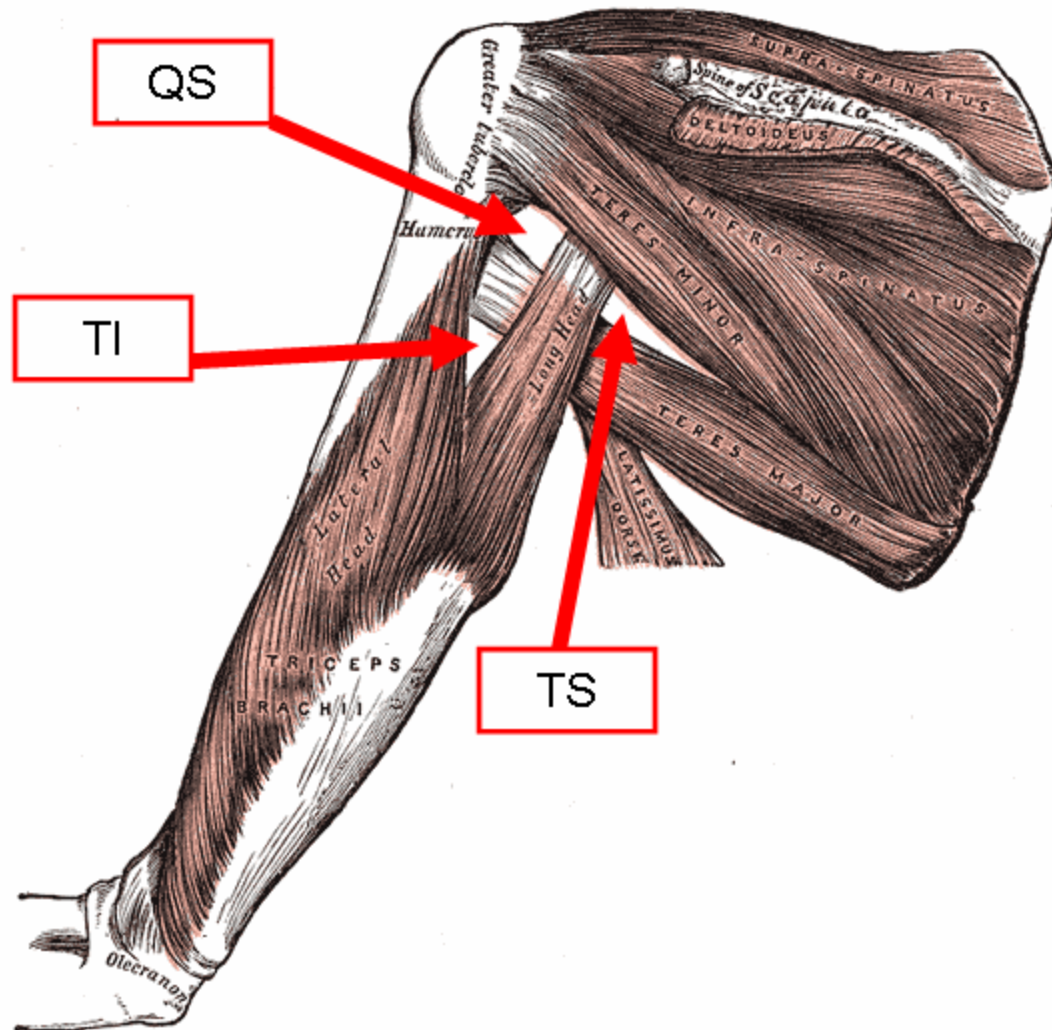
Duỗi cẳng tay

TK quay











# Mạch máu và thần kinh

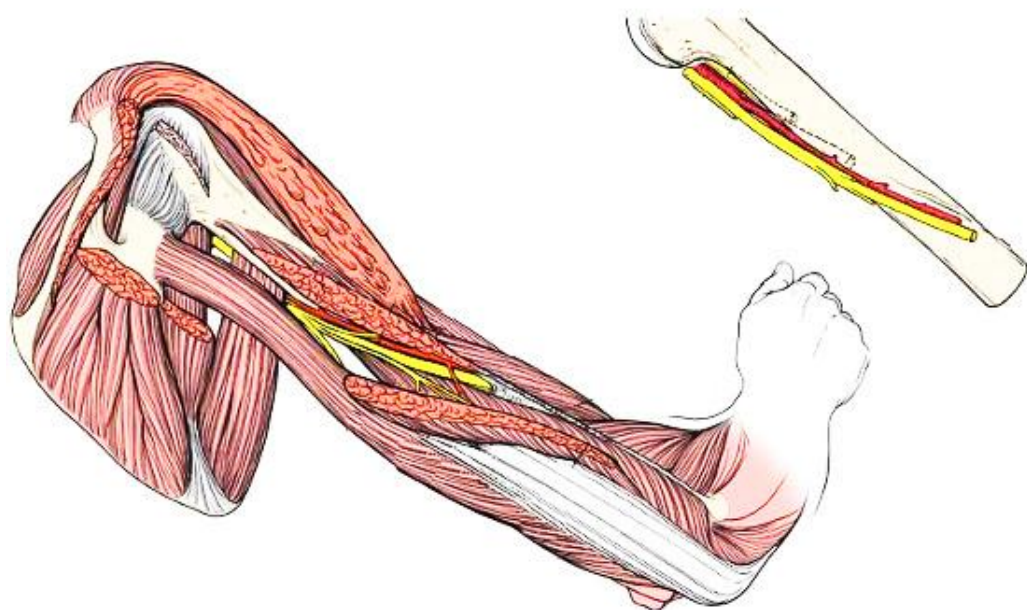
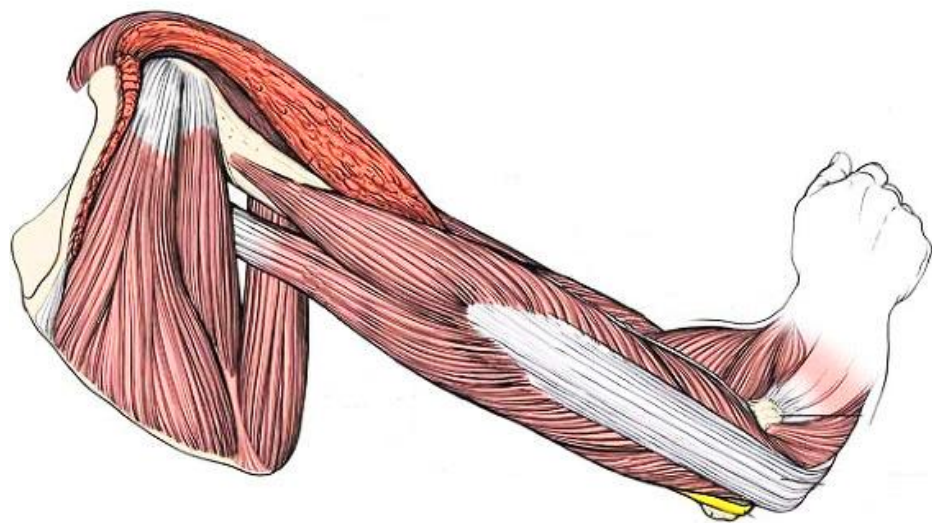
## **Động mạch cánh tay sâu:**

- Từ ĐM cánh tay
- Qua lỗ tam giác cánh tay tam đầu cùng TK quay, đi trong rãnh TK quay.
- Cung cấp máu cho vùng cánh tay sau.

**Tĩnh mạch:** Hai TM đi cùng ĐM

# TK quay

- Tách từ bó sau
- Lỗ tam giác cánh tay tam đầu, rãnh TK quay → liệt TK quay khi gãy  $1/3$  G x. cánh tay.
- Chọc qua vách gian cơ ngoài ra trước, theo rãnh nhị đầu ngoài (vùng khuỷu).
- Vận động cơ tam đầu cánh tay
- Cảm giác vùng cánh tay sau

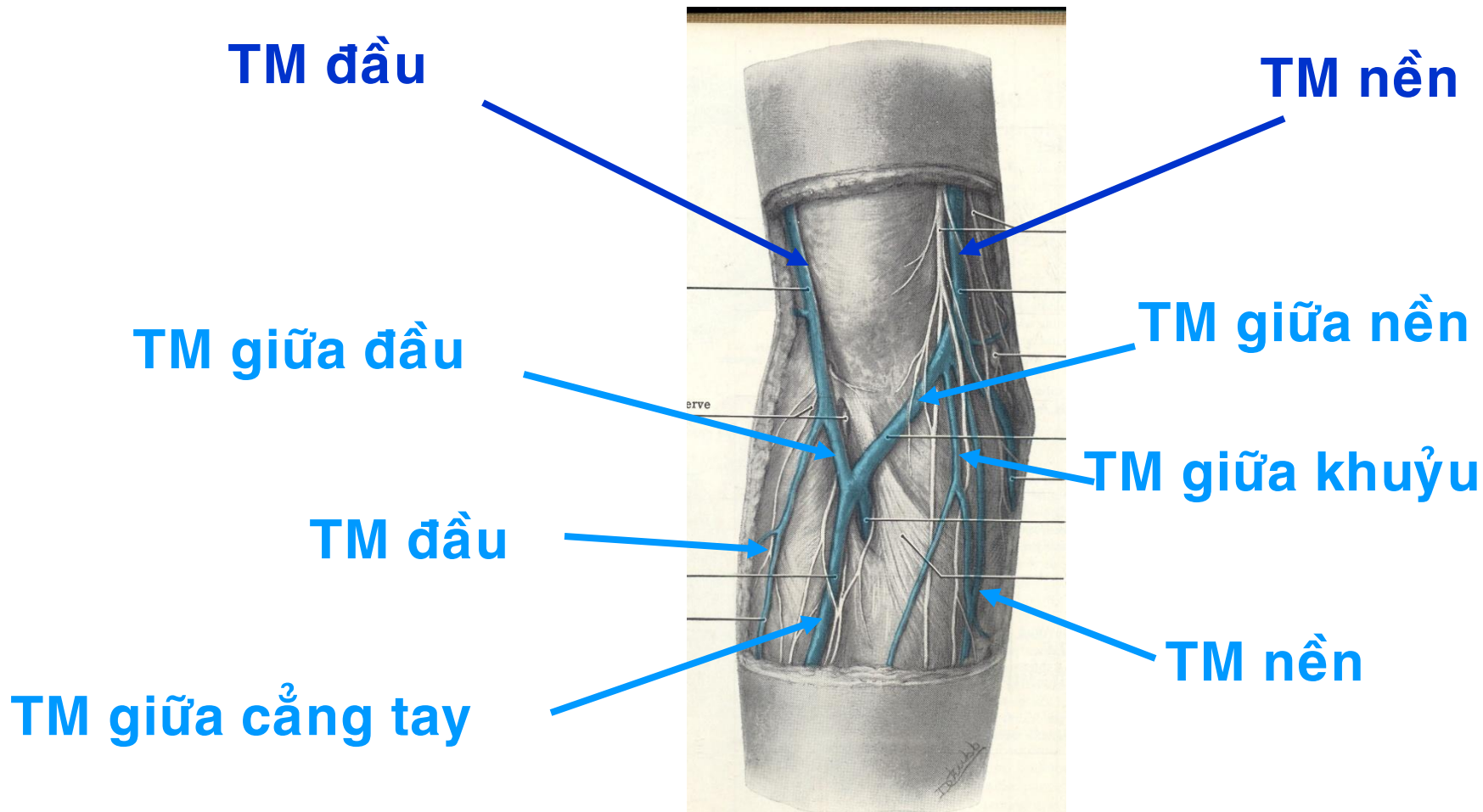


TK quay và ĐM cánh tay sâu

BSV

# VÙNG KHUỖU<sup>?</sup>

Trên và dưới nếp khuỷu 2 khoát ngón tay. Vùng khuỷu trước có nhiều mạch máu, thần kinh nhưng không có cơ che phủ. Vì vậy vết thương hoặc chấn thương vùng khuỷu trước rất dễ làm tổn thương bó mạch thần kinh.

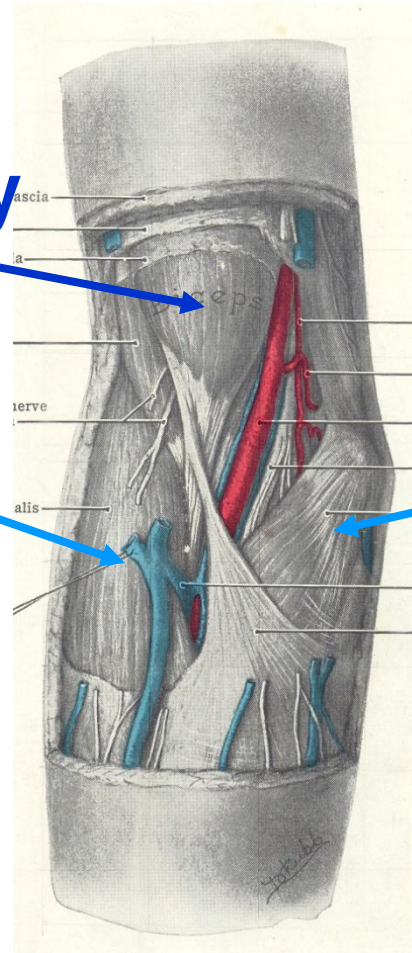


**“M” TM vùng khuỷu**

# Cơ nhị đầu cánh tay

Toán  
cơ  
ngoài

Toán  
cơ  
trong

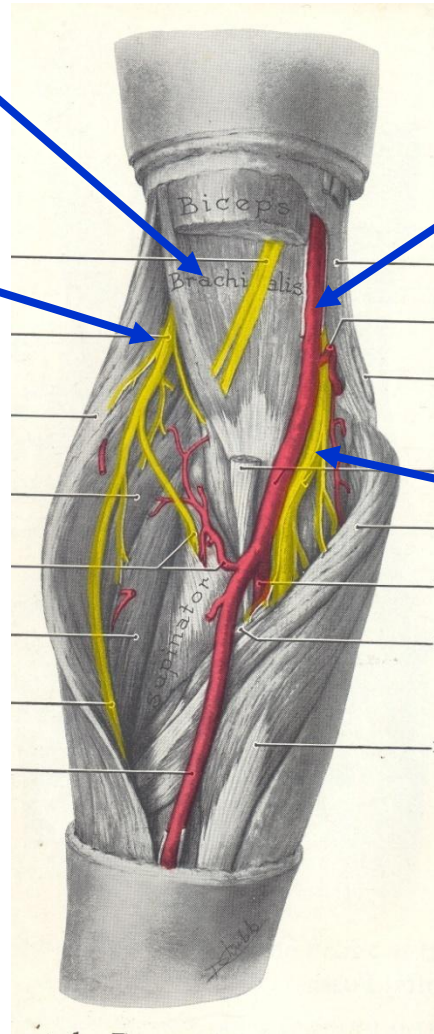


*Rãnh nhị đầu trong và rãnh nhị đầu ngoài*

**Cơ cánh tay**

**ĐM cánh tay**

**TK quay**



**TK giữa**

Trong gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay, thần kinh nào sau đây có thể bị tổn thương?

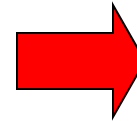
a. TK nách

b. TK giữa

c. TK trụ

d. TK quay

e. TK cơ bì





ĐM mũ cánh tay trước và mũ cánh tay sau của ĐM nách nối với

- a. ĐM dưới vai
- ☒ b. ĐM cánh tay sâu
- c. ĐM bên trụ trên
- d. ĐM bên trụ dưới
- e. ĐM gian cốt chung.